

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **50/2026/HS-PT**

Ngày: 10 – 02 – 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung.

2. Ông Y Phi Kbuôr.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 376/TLPT-HS ngày 29/12/2025, đối với bị cáo Lương Tuấn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HSST ngày 18/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: **Lương Tuấn T**, sinh năm: 1981; Nơi sinh: Thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Số C đường H, phường T, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Phú H (sinh năm 1955) và bà Lê Thị Q (sinh năm 1956); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H1 (sinh năm 1983) và 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Tuấn T là lái xe của Công ty Cổ phần B - Chi nhánh tỉnh Đ. T được giao điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát (BKS) 50H-080.91 để chở hàng cho Công ty. Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 04/04/2025, T điều khiển xe ô tô tải BKS 50H - 080.91 đi theo hướng xã K đến phường B. Khi đi đến đoạn km 171+791 thuộc Quốc lộ B thuộc buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là buôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk), T nhìn thấy phía trước cách xe T khoảng 70m có xe mô tô BKS 47H7 – 4351 đi cùng chiều, do ông Y Phom M điều khiển chở theo vợ là bà H Ngeo N ngồi sau. T điều khiển xe ô tô đi sang phần đường bên trái theo chiều đi

để vượt xe của Y P. Lúc này bà H Ngeo N cũng giơ tay báo hiệu xin qua đường và ông Y Phom M cho xe chuyển hướng đi qua phần đường bên trái theo chiều đi. Do vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô do ông Y Phom M điều khiển. Hậu quả, làm bà H Ngeo Niê tử vong trên đường đi cấp cứu, 02 phương tiện bị hư hỏng.

- Tại bản kết luận giám định tử thi số 89/KLGĐTT-PY ngày 24/04/2025 của Trung pháp y tỉnh Đ đối với tử thi bà H Ngeo Niê kết luận nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng/Nhiều chấn thương, vết thương do tai nạn giao thông.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Phần hư hỏng của xe mô tô mang BKS 47H7 – 4351, tại thời điểm ngày 04/04/2025 là 870.000 đồng. Phần hư hỏng của xe ô tô mang BKS 50H – 080.91, tại thời điểm ngày 04/04/2025 là 3.200.000 đồng.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định số: 714/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, biên bản kiểm tra nội dung video thu từ camera an ninh của các hộ dân gần hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 04/04/2025, Km 171 +791 thuộc buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện là: Mặt ngoài bên trái lưới tản nhiệt phía trước của xe ô tô mang BKS 50H – 080.91 với mặt ngoài giá đỡ kim loại gắn sau tay dắt (cản sau) của xe mô tô mang BKS 47H-4351. Vị trí va chạm tương ứng chiếu xuống mặt đường đo vào mép đường chuẩn là 5,70m, tâm điểm va chạm đo vào đầu vết cày (5) là 3,67m, tâm điểm va chạm đo đến trục sau xe (2) là 13,80m, tâm điểm va chạm đo vào đầu vết chà lốp (3) là 1,1m, tâm điểm va chạm đo vào trục sau bên trái xe (1) là 10,50m, tâm điểm va chạm đo vào mốc cố định là 10,30m (nằm trên phần đường bên trái theo hướng huyện K đi thị xã B cũ).

Kết quả kiểm tra Lương Tuấn T và ông Y Phom M không có nồng độ cồn, chất ma túy trong cơ thể khi điều khiển phương tiện; T đã được cấp Giấy phép lái xe hạng B2 (đủ điều kiện điều khiển xe ô tô biển số: 50H -080.91); Y P đã được cấp Giấy phép lái xe hạng A1 (đủ điều kiện điều khiển xe mô tô biển số: 47H7 - 4351).

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HSST ngày 18/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Tuấn T 01 năm tù về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/11/2025, bị cáo Lương Tuấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Tuấn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lương Tuấn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Lỗi gây tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo, hậu quả là người bị hại đã chết nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo. Xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lương Tuấn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 04/4/2025, tại Km 171 + 791, Lương T điều khiển xe ô tô tải vượt xe đi cùng chiều phía trước nhưng không đảm bảo an toàn là vi phạm vào khoản 3 và khoản 5 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hành vi của Lương Tuấn T đã gây va chạm với xe mô tô do ông Y Phom M điều khiển chở theo sau vợ là bà H Ngeo N đang đi cùng chiều phía trước, hậu quả bà H Ngeo N tử vong. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Lương Tuấn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lương Tuấn T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Biên bản kiểm tra thiết bị lưu trữ đĩa DVD trong vụ tai nạn giao thông thể hiện (BL 41): Tại thời lượng 48 giây của V, tại góc trái màn hình xuất hiện 01 xe

mô tô do Y P Mlô điều khiển đi với chiều hướng chệch một góc 30° từ phần đường phải di chuyển ra tâm đường. Khi xe mô tô đang giảm lên vạch kẻ đường đứt quãng thì tại góc trái của màn hình xuất hiện xe ô tô tải màu xanh (của Lương Tuấn T) điều khiển cùng chiều được ghi nhận tại thời lượng 50 giây của Video, lúc này xe ô tô chạy hoàn toàn bên phần đường trái theo hướng di chuyển, để lộ vạch kẻ phân cách làn đường.

Tại Biên bản kiểm tra thiết bị lưu trữ đĩa DVD trong vụ tai nạn giao thông thể hiện (BL 42): Tại thời lượng 10 giây của V, xe mô tô do ông Y Phom M điều khiển từ trong làn đường phải đi chệch dần ra lòng đường. Người ngồi sau có hành động đưa cánh tay trái ra ngang để xin đường. Người điều khiển không bật đèn báo rẽ, không ngoái đầu về phía sau quan sát; nối tiếp sau đó cùng thời gian trên thì xe mô tô do ông Y P ra lòng đường sát với vạch kẻ đứt quãng phân cách làn đường. Xe ô tô vượt lên xe mô tô.

Ngoài lỗi chính của bị cáo là vượt xe không đảm bảo thì bị hại cũng thiếu quan sát khi qua đường. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường các chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình của bị hại số tiền 150.000.000 đồng và được đại diện gia đình bị hại làm đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi kháng cáo, bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, gia đình có công với cách mạng (ông nội của bị cáo là liệt sĩ). Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo và không ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Tuấn T, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Tuấn T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2025/HS-ST ngày 18/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Tuấn T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường T, tỉnh Đắk Lắk trong giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lương Tuấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 10 – Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 10- Đắk Lắk;
- Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường T, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương